**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN TP**
**TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày: 12-9-2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phan Văn M.

- *Các hội thẩm nhân dân*:

+ Ông:Nguyễn Chí C.

+ Bà: Võ Thị Kim L.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Văn C – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T P, tỉnh T G.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T P tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn T– Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 27-8-2019 đối với:

*Bị cáo*:**Nguyễn Văn G**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1968; nơi sinh tại T G; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: Ấp 4, xã T T, huyện T P, tỉnh T G; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bàLê Thị M (đã chết); tiền án: không; tiền sự: không;bị cáo có vợ và 02 con; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18-4-2019 đến nay, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T P.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*Bị hại*: Lê Thị N, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2008. Nơi cư trú: Ấp 4, xã T T, huyện T P, tỉnh T G (cóđơn xin vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị N: Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Ấp 4, xã T T, huyện T P, tỉnh T G( cómặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Lê Thị Nh: Bà Lê Huỳnh T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T G( cómặt).

*Người làm chứng*:

- Lê Văn C, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Ấp 4, xã T T, huyện T P, tỉnh T G (cóđơn xin vắng mặt) H, xã T H, thị xã CL, tỉnh T G (cóđơn xin vắng mặt).

- Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Ấp 4, xã T T, huyện T P, tỉnh T G (cóđơn xin vắng mặt).

- Nguyễn Thị C, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Ấp 4, xã T T, huyện T P, tỉnh T G( cómặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị N, sinh ngày 19/02/2008, bị bệnh "Chậm phát triển trí tuệ", sống chung với cha mẹ là anh Lê Văn C, sinh năm 1980 và chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1981,tại cụm dân cư T T thuộc ấp 4, xã T T, huyện T P, tỉnh T G.

Trong thời gian từ tháng 9/2018 đến tháng 10/2018 (tức là từ tháng 8/2018 Âm lịch đến tháng 9/2019 Âm lịch), Nguyễn Văn G, sinh năm 1968, nhà ở đối diện cách nhà anh Lê Văn C khoảng 05m, đã lợi dụng tình trạng hạn chế khả năng nhận thức của cháu Lê Thị N để thực hiện hành vi xâm hại tình dục đối với cháu N, 04 lần như sau:

*Lần thứ nhất*: Khoảng 14 giờ, không nhớ ngày, khoảng tháng 8/2018 Âm lịch, Nguyễn Văn G đi qua nhà anh C,nhưng anh C không có nhà. Lúc này, chỉ có Lê Thị N và em gái Lê Thị G ở nhà, đang đứng chơi, xem tivi tại bàn tròn trong phòng khách. Nảy sinh ý định xâm hại tình dục cháu Lê Thị N, Nguyễn Văn G đi đến đứng sát phía sau cháu N, G dùng tay bóp vú, bóp mông, bóp âm hộ của cháu N, G kéo quần đùi đang mặc xuống, tay cầm dương vật đang cương cứng để chạm vào phía sau giữa mông bên ngoài quần của cháu N và đẩy dương vật lên xuống được khoảng 01 phút, không xuất tinh, sợ bị mọi người phát hiện nên G dừng lại, tự kéo quần lên, đi về nhà.

*Lần thứ hai*:Khoảng 14 giờ, không rõ ngày, khoảng tháng 8/2018 Âm lịch (không nhớ rõ khoảng cách thời gian với lần thứ nhất), Nguyễn Văn G đi đến nhà anh C, nhưng anh C không có nhà. Lúc này, trong phòng khách có cháu Lê Thị G đang học bài, cháu Lê Thị N đứng chơi ngoài cửa sổ ở hành lang.Nảy sinh ý định xâm hại tình dục cháu Lê Thị N, Nguyễn Văn G đi đến đứng sát phía sau cháu N, G dùng tay bóp vú của N, G kéo dây rít quần đang mặc xuống, tay cầm dương vật đang cương cứng để chạm vào phía sau giữa mông bên ngoài quần của cháu N và đẩy dương vật lên xuống được khoảng 02 đến 03 lần, không xuất tinh, sợ bị mọi người phát hiện nên G dừng lại, tự kéo quần lên, đi về nhà.

*Lần thứ ba*: Khoảng 04 giờ 30 phút, không nhớ ngày, khoảng tháng 8/2018 Âm lịch (không nhớ rõ khoảng cách thời gian với lần thứ hai). Em Lê Văn S, đến nhà Nguyễn Văn G nhờ G khoảng 06 giờ qua nhà gọi N dậy đi học, G đồng ý. Đến

6 giờ, Nguyễn Văn G đi bộ qua nhà anh C, đi vào phòng ngủ thì nhìn thấy cháu Lê Thị N đang nằm trong mùng với cháu Lê Thị G.Nảy sinh ý định xâm hại tình dục cháu Lê Thị N, Nguyễn Văn G dùng tay vén mùng lên và bóp vú cháu N, nhưng do sợ cháu G nhìn thấy nên G dừng lại và kêu N dậy đi học, rồi đi về nhà.

*Lần thứ tư*: Khoảng 13 giờ 30 phút, không nhớ ngày, khoảng tháng 9/2018, (không nhớ rõ khoảng cách thời gian với lần thứ ba), Nguyễn Văn G thấy cháu Lê Thị N đang chơi một mình trước cửa nhà nên nảy sinh ý định xâm hại tình dục cháu N nên G kêu cháu N vào lấy nước cho G uống, N đồng ý, N đi vào nhà G. Nguyễn Văn G đi theo và nắm tay N dẫn vào phòng ngủ của con trai tên Nguyễn Như Y, sinh năm 1998. Nguyễn Văn G kêu N nằm lên giường, tư thế 02 chân đưa xuống đất, N đồng ý và làm theo, G dùng tay kéo quần đang mặc và quần của cháu N ra khỏi mông đến đầu gối, G dùng tay bóp vú, bóp âm hộ cháu N. G đứng giữa hai chân của cháu N, dùng tay cầm dương vật đang cương cứng đưa vào âm đạo của cháu N, và giao cấu được khoảng 02 phút, G không xuất tinh. G dừng lại và kéo quần lên, cháu N cũng tự kéo quần lên và đi về nhà.

Đến khoảng 15 giờ ngày 05/10/2018, trong lúc đang học lớp $5^1$ Trường Tiểu học T T, cháu Lê Thị N bị ói, mệt mỏi nên Giáo viên chủ nhiệm là cô Nguyễn Ngô Thu T, sinh năm 1976, đưa cháu N lên Văn phòng gặp cô Phó Hiệu trưởng Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1978. Do nghi ngờ cháu N có thai nên cô C và cô T đã mua que thử thai về để test nhưng kết quả N không mang thai. Sau đó, cô C hỏi cháu N nhiều lần về việc vì sao bị mệt, ói thì N nói là bị Nguyễn Văn G ở gần nhà giao cấu.Sau đó, cô C điện thoại báo anh Lê Văn C đến đón cháu N về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Lê Văn C đến Công an xã T T và Cơ quan CSĐT Công an huyện T Ptố giác hành vi của Nguyễn Văn G. Tại Công an xã T T và Cơ quan CSĐT Công an huyện T P, Nguyễn Văn G khai nhậntoàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 45/2018/TD ngày 08/10/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận Lê Thị N, sinh ngày 19/02/2008: màng trinh: hơi dãn, vị trí 9 giờ có vết tưa nhẹ chưa tới chân màng trinh; không xây xát mới, không đỏ, không xung huyết + kết quả soi tươi tìm xác tinh trùng: tìm không thấy xác tinh trùng.

Tại Giấy chứng sinh số 71/400/08, quyển số 01 ngày 25/02/2008 của Bệnh viện Đa khoa T P và Giấy khai sinh số 19/2008, quyển I/2007 của UBND xã T T, xác định: Lê Thị N, sinh ngày 19/02/2008. Như vậy, tính đến hết ngày 05/10/2018, Lê Thị N được 10 tuổi 07 tháng 16 ngày.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 136/KL-VPYTW ngày 20/3/2019 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương B H kết luận: về y học trước, trong, sau khi bị hại và hiện nay Lê Thị N bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70-ICD.10); về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: tại thời điểm bị hại và hiện nay Lê Thị N bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

*** Vật chứng thu giữ:**

Nguyễn Văn G khai nhận, xác định, tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T P quần, áo mà Gấm đã mặc khi thực hiện hành vi xâm hại tình dục đối với cháu Lê Thị N, gồm:

- Quần, áo mặc khi G thực hiện hành vi dâm ô đối với Lê Thị N: 01 (một) áo sơ mi loại áo nam, tay dài màu vàng xám, nút áo bằng nhựa, cổ áo có bâu, túi áo bên phần ngực trái, áo đã qua sử dụng; 01 (một) quần dài loại quần nam, ống túm vải màu đen, dây rít quần và nút quần bằng nhựa màu đen, phần bên trong ống quần bị rách, quần đã qua sử dụng;

- Quần, áo mặc khi G thực hiện hành vi giao cấu đối với Lê Thị N: 01 (một) áo thun màu xanh loại áo nam, tay ngắn, phần trước thân áo có sọc ngang màu đen, áo bị rách vai phải, cổ áo có bâu, nút bằng nhựa màu đen trắng, áo đã qua sử dụng; 01 (một) quần đùi loại quần nam, quần vải màu xanh xám, có túi hai bên ống quần, quần bị rách đáy, trên ống quần có dòng chữ "ALL - hình ngôi sao – STAR" màu đen, quần đã qua sử dụng.

Chị Nguyễn Thị Kim P giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T P: quần, áo mà cháu Lê Thị N mặc trong lúc bị Nguyễn Văn G thực hiện hành vi xâm hại tình dục, gồm:

- 01 (một) quần thun, loại quần nữ lửng, màu hồng chấm bi trắng, có túi quần, quần bị rách phần đáy quần, quần đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo thun, loại áo nữ, màu hồng chấm bi trắng không tay áo, viền cổ áo bằng vải thun màu trắng, áo đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo thun, cổ tròn, tay ngắn, sọc ngang màu đen xám, bị rách vai phải, phần trong cổ áo có dòng chữ số "Forever 21" "Made in VIET NAM", áo đã qua sử dụng;

- 01 (một) quần thun, loại quần nữ lửng, màu xanh đen, có hai túi quần hai bên, quần đã qua sử dụng;

Viện kiểm sát nhân dân huyện T P đã ra quyết định chuyển các vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện để quản lý, chờ xử lý theo quy định.

*** Phần dân sự:**

Đại diện hợp pháp của cháu Lê Thị Nhanh là chị Nguyễn Thị Kim P có đơn yêu cầu bị cáo Gấm bồi thường chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhanh để hạn chế, khắc phục thiệt hại, thu nhập thực tế bị mất khi đưa cháu N đi giám định tâm thần, tổn thất tinh thần, số tiền là 89.390.000đ (tám mươi chín triệu ba trăm chín mươi ngàn đồng). Bị cáo G đồng ý bồi thường, đã thực hiện được 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSTP ngày 12-8-2019, bị cáo Gấm bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T P truy tố về tội *"Hiếp dâm người dưới 16 tuổi"* theo điểm b

Khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Và tội *"Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi"*theo Điểm b Khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T P đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, có bồi thường tiền khắc phục thiệt hại, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo Gấm đã lợi dụng tình trạng cháu Lê Thị N bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để thực hiện hành vi xâm hại tình dục đối với cháu N, nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b khoản 2 Điều 146; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51;điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Gấmtừ 7 năm đến 8 năm tù về tội " Hiếp dâm người dưới 16 tuổi", từ 3 năm đến năm 4 năm tù về tội " Dâm ô đố vối người dưới 16 tuổi"; tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành từ 10 năm đến 12 năm tù.

Vật chứng: Bị cáo, đại diện hợp pháp củangười bị hại không nhận lại, đồng thời tài sản không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Trách nhiệm dân sự:Buộc bị cáo phải thường tiếp cho bị hại số tiền 39.390.000 đồng, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợiích hợp pháp của bị hại phân tích hànhvi phạm tội của bị cáo vàđề nghị buộc bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại một lần khi án có hiệu lực.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T P, Kiển sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2]*Về hành vi phạm tội của bị cáo.*

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận do nhà bị cáo và nhà của bị hại gần nhau, bị cáo biết bị hại hạn chế về nhận thức( chậm phát triển), thường ở nhà một mình nên bị cáo nảy sinh ý định quan hệ tình dục với bị hại và thực hiện hành vi xâm hại 04 lần ( không nhớ khoảng cách mỗi lần là mấy ngày) trong tháng 8/2019 và tháng 9/2018 cụ thể như sau:**Lần 1**, khoảng 14 giờ không nhớ ngày khoảng tháng 8 năm 2018 Âm lịch bị cáo đi qua nhà anh C là cha của bị hại nhưng anh C không có nhà lúc này bị hại N và em gái tên Giàu ở nhà, bị hại đang đứng xem ti vi tại bàn tròn trong phòng khách, bị cáo có ý định quan hệ tình dục với bị hại, bị cáo đi đến đứng phía sau lưng bị hại, bị cáo dùng tay bóp vú bị hại và bị cáo tự kéo quần bị cáo xuống, tay cầm dương vật cương cứng để chạm vào mông bên ngoài quần của bị hại và đẩy dương vật lên xuống khoản 01 phút, không xuất tinh, do sợ bị phát hiện nên bị cáo dừng lại kéo quần lên đi về nhà; **lần 02** khoảng 14 giờ, không nhớ ngày khoảng 8/2018 Âm lịch bị cáo sang nhà bị hại lúc này không có người lớn ở nhà chỉ có em gái bị hại đang học bài, bị hại đang đứng ngoài cửa sổ hành lang nhà, nảy sinh ý định quan hệ tình dục với bị hại nên bị cáo đi đến gần dùng tay bóp vú bị hại và tự kéo rít quần bị cáo đang mặc xuống, tay cầm dương vật đang cương cứng chạm vào phía sau mông bên ngoài quần của bị hại đẩy lên xuống khoảng 02 đến 03 lần, không xuất tinh, sợ bị phát hiện nên bị cáo dừng lại kéo rít lên và bỏ về nhà; **lần 03** khoảng 04 giờ 30 phút không nhớ ngày khoảng tháng 8/2018 Âm lịch em Lê Văn S đến nhà bị cáo nhờ bị cáo 06 giờ sang nhà bị hại kêu bị hại đi học, bị cáo đồng ý, đến 06 giờ bị cáo đi qua nhà bị hại, lúc này không có cha bị hại ở nhà chỉ có bị hại đang nằm ngủ trong mùng cùng với em gái, nảy sinh ý định xâm hại tình dục với bị hại nên bị cáo đến vén mùng và dùng tay bóp vú bị hại nhưng do sợ em bị hại phát hiện nên dừng lại bỏ ra về và **lần 04**khoảng 13 giờ 30 phút không nhớ ngày khoảng tháng 9/2018 thấy bị hại đang chơi trước cửa nhà nảy sinh ý định giao cấu với bị hại nên bị cáo kêu bị hại vào nhà bị cáo lấy nước cho bị cáo uống, bị hại đồng ý và đi vào nhà của bị cáo lấy nước, bị cáo đi theo và nắm tay bị hại dẫn vào phòng ngủ của con trai bị cáo tên Nguyễn Như Y sinh năm: 1998. Bị cáo kêu bị hại nằm lên gường tư thế 02 chân đưa xuống đất, bị hại làm theo, bị cáo dùng tay cởi quần đang mặc và quần của bị hại ra khỏi mông đến đầu gối, bị cáo dùng tay bóp vú bị hại,dùng tay cầm dương vật đang cương cứng đưa vào âm đạo của bị hại và thực hiện hành vi giao cấu khoảng 02 phút, nhưng không xuất tinh được, bị cáo dừng lại kéo quần lên, bị hại tự kéo quần lên đi về nhà.

Đến khoảng 15 giờ ngày 05/10/2018 trong lúc đang học lớp 5[1]Trường Tiểu học T T bị hại bị ói, mệt nên cô Giáo viênchủ nhiệm nhi ngờ bị hại có thai nên kêu lên Ban giám hiệu nhà trường mua que thử thai, thử không phát hiện có thai và hỏi thì bị hại nói bị ông G(bị cáo) giao cấu, sau đó thông báo cho gia đình bị hại hay, cha bị hại là anh Chung báo Công an xã. Công an huyện T P tiến hành điều tra thì bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, nhân chứng và hiện trường vụ án nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn Gđã phạm tội " Hiếp dâm người dưới 16 tuổi " tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 và tội " Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo quy định tạiđiểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó,Viện kiểm sát nhân dân huyện T P truy tố bị cáo về hành vi phạm tội nêu trên là đúng pháp luật.

[3]*Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.*

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến danh dự nhân phẩm của bị hại, bản thân bị cáo đã trưởng thành, có đủ ý thức nhận thức được hành vi hiếp dâm, dâm ô với người khác là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn dục vọng thấp hèn mà bất chấp; đây là hành vi mà chính quyền và nhân nhân lên án, pháp luật quy định phải xử lý nghiêm khắc nhằm bảo vệ trẻ em trong cả nước; lợi dụng lúc nhà không có người lớn, người bị hại bị hạn chế về nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo đã thực hiện hành vi đồi bại của bị cáo; ngoài ra hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của bị hại, đây là hành vi thiếu đạo đức vi phạm thuần phong mỹ tục của người Việt Nam; lẽ ra bị cáo phải có trách nhiệm bảo vệ người trẻ như mọi công dân khác nhưng lại thực hiện hành vi ngược lại nhằm thỏa mãn dục vọng; điều đó chứng tỏ bị cáo thiếu ý thức tôn trọng pháp luật, nhất là Luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em; nghiêm trọng hơn là thực hiện hành vi dâm ô đến 03 lần; "phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được, người bị khuyết tật hoặc khuyết tật đặc biệt nặng,người bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc người lệ thuộc mình về mặt vật chất, tinh thần, công tác hoặc các mặt khác" đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Do vậy đối vớibị cáo cần phải xử mức án nghiêm khắc để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người khác; nghĩ nên cần xử mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sựcho bị cáo, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, gia đình bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự; đây làtình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều51Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự làthực hiện hành vi phạm đối với người bị hạn chế về khả năng nhận thức quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]Về vật chứng: lẽ ratrả lại cho bị hại, bị cáo các vật chứng là đồ dùng cá nhân; tuy nhiên bị cáo vàđại diện hợp pháp củangười bị hại không nhận lại; đồng thời vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng đã giao nhận xong; tại phiên tòa hôm nay đại diện người bị hại yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 39.390.000 đồng, bị cáo đồng ý nhưng xin sau khi chấp hành án xong sẽ bồi thường. Xét thấy sự thỏa thuận của đại diện hợp pháp củangười bị hại với bị cáo là tự nguyện đúng pháp luật nên ghi nhận; về thời gian thi hànhsố tiền trên bị cáo phải bồi thường để khắc phục hậu quả nếu kéo dài sẽ gây thiệt thòi cho bị hại nên buộc bị cáo phải thi hành một lần khi án có hiệu lực là cần thiết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại các Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Xét lời đề nghị của người bảo vệ quyền lợi của người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại là hợp lý nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Gphạm tội " Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" và " Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b khoản 2 Điều 146; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

-**Xử**:Phạt bị cáo Nguyễn Văn G08(tám) năm tù về tội " Giao cấu với người dưới 16 tuổi"; 03(ba) nămtù về tội " Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi). Tổng hợp hình phạt chung của hai tội,buộc bị cáo phải chấp hành án là 11(mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 18-4-2019.

Áp dụng:khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm akhoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

-Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 (một)quần thun, loại quần nữ lửng, màu hồng chấm bi trắng, có túi quần, quần bị rách phần đáy quần, quần đã qua sử dụng;

+ 01(một) áo thun, loại áo nữ, màu hồng chấm bi trắng không tayáo, viền cổ áo bằng vải thun màu trắng, áo đã qua sử dụng;

+ 01(một) áo thun, cổ tròn,tay ngắn,sọc ngang màu đen xám, bị rách vai phải, phần trong cổ áo có dòng chữ số " Forever 21" "Made in VIỆT NAM", áo đã qua sử dụng;

+ 01(một) quần thun, loại quần nữ lửng, màu xanh xám đen, có hai túi quần hai bên, quần đã qua sử dụng.

+ 01(một) áo sơ mi loại áo nam, tay dài màu vàng xám, nút áo bằng nhựa, cổ áo có bâu, túi áo bên phần ngực trái, áo đã qua sử dụng;

+ 01(một) quần dài loại quần nam, ống túm vải màu đen, dây rít quần và nút quần bằng nhựa màu đen, phần bên trong ống quần bị rách, quần đã qua sử dụng;

+ 01(một) áo thun màu xanh lọai áo nam, tay ngắn, phần trước thân áo có sọc ngang màu đen, áo bị rách vai phải, cổ áo có bâu, nút bằng nhựa màu đen trắng, áo đã qua sử dụng;

+ 01(một) quần đùi loại quần nam, quần vải màu xanh xám, có túi hai bênống quần, quần bị rách đáy, trên ống quần có dòng chữ " ALL- hình ngôi sao-STAR" màu đen, quần đã qua sử dụng.

2/ Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584,585,586, 592 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo G phải bồi thường tiếp cho bị hại Lê Thị N số tiến 39.390.000 đồng ( Ba mươi chín triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng). Thi hành án một lần.

Kể từ ngày bị hại,đại diện hợp pháp củangười bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hánh án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Về án phí:

Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 1.969.500 đồng án phí DSST.

4/ Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 02 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND huyện Tân Phước;
-Cơ quan điều tra CAH Tân Phước;
-THADS huyện Tân Phước;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Văn M**